



H␣ C ANH NG␣ TRÊN ĐÀI VOA

Đ␣ nghe bài h␣ c, xin [B␣ M VÀO ĐÁY](#)

Đ␣ là Ch␣ ng Trình Anh Ng␣ Sinh Đ␣ ng New Dynamic English bài 209. Ph␣ m V␣n xin kính chào quý v␣ thính gi␣. Nh␣ i␣ trong bài tr␣ c, ta nghe chuy␣n ông Epstein s␣ th␣i không làm vi␣c v␣i hãng Advanced Technologies, và ông m␣i đ␣c hãng Data Systems, Inc. m␣i làm m␣t ch␣c v␣ m␣i. Mr. Epstein has decided to leave Advanced Technologies. He was offered a new position at Data Systems, Inc.. Bây gi␣, trong ph␣n Variations, ta nghe cách nói cùng m␣t ý b␣ng hai cách. Thí d␣ : I've decided to leave Advanced Technologies.=tôi đ␣nh s␣ th␣i làm vi␣c ␣ hãng Advanced Technologies. T␣ng t␣, có đ␣ng t␣ to quit/quit/quit=b␣. To quit a job=th␣i không làm vi␣c. I've decided to quit my job at Advanced Technologies. I'm going to work for another company=I've accepted a job with another company.=tôi s␣ làm vi␣c v␣i hãng khác. I've been thinking about it for quite a while now=I've been thinking about it for quite some time.=tôi đã nghĩ đ␣n vi␣c th␣i không làm khá lâu r␣i.

To offer=m␣i, cho, đ␣a ra. T␣ng t␣ : To make an offer=ng␣ ý m␣i. Data Systems has offered me a new job.=Data Systems has made me an offer.=Data Systems has given me a job. Hãng Data Systems đã m␣i tôi làm vi␣c v␣i h␣. Well, make me an offer=Th␣i xin b␣n c␣ tr␣ giá. Thí d␣ trong m␣t m␣u đ␣i tho␣i: (Customer, ng␣ i mua):--\$30,000 for that car? That's too much! That's too rich for my blood! M␣c quá, tôi mua không n␣i. (Car dealer, ng␣ i bán xe):--Then make me an offer=v␣y xin ông/bà c␣ tr␣ giá. Thành ng␣ : Too rich for someone's blood=m␣c quá. This five-star hotel is too rich for my blood=khách s␣n năm sao này m␣c quá tôi ␣ không n␣i.

Cut 1

Language Focus: Listen and Repeat: Variations

Larry: Variations.

Listen to these variations.

Eliz: I've decided to leave Advanced Technologies.

Larry: I've decided to quit my job.

(pause)

Eliz: I'm going to work for another company.

Larry: I've accepted a job with another company.

(pause)

Eliz: I've been thinking about it for quite a while now.

Larry: I've been considering it for quite some time.

(pause)

Eliz: I was offered a position at Data Systems.

Larry: Data Systems has made me an offer.

(pause)

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong ph n t i, ta nghe thêm t i sao Mike Epstein thôi không làm cho hãng cũ là Advanced Technologies. Risk=s r i ro, nguy hi m. A risk-taker=ng i m nh đ n đ n nh n r i ro, không s th t b i. Conservative (adj.) =có tính b o th , th c u, th n tr ng. That was my impression, too=tôi cũng có c m t ng nh v y. Impression=c m t ng, n t ng trong óc.

Cut 2

Interview: Blake

Larry: Interview

He was something of a risk-taker and his boss, Shirley Graham, was more conservative. Ông Epstein là ng i ch u đ n nh n r i ro, còn bà Shirley Graham, x p c a ông, thì th n tr ng h n.

Eliz: So Mr. Epstein decided to leave Advanced Technologies?

Blake: Yes. He accepted a position at another company.

I knew that Mike wasn't completely happy at Advanced Technologies.

He was something of a risk-taker and his boss, Shirley Graham, was more conservative.

Eliz: Yes, that was my impression, too.

Well, Mr. Blake, thank you for being our guest today.

Blake: Thank you, Elizabeth.

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong ph␣ n t␣ i, đ␣ ki␣ m ch␣ ng kh␣ nǎng nghe hi␣ u, quí v␣ nghe m␣ t câu h␣ i, r␣ i nghe m␣ t m␣ u đ␣m tho␣ i, trong đ␣ có câu tr␣ l␣ i. Sau khi nghe l␣ i câu h␣ i, quí v␣ tr␣ l␣ i, và khi nghe câu tr␣ l␣ i đ␣ng, quí v␣ l␣ p l␣ i.

Cut 3

Language Focus: Questions Based on FIB Dialog

Larry: Questions.

Listen to the question, then listen to the dialog.

Eliz: How long has Mr. Epstein been thinking about leaving Advanced Technologies?

(short pause)

Epstein: Well, to begin with, I've decided to leave Advanced Technologies.

I'm going to work for another company.

I've been thinking about it for quite a while now.

Last week I was offered a position at Data Systems, Inc.

Blake: Well, congratulations!

Epstein: Thanks.

Eliz: How long has Mr. Epstein been thinking about leaving Advanced Technologies?

(ding)

(pause for answer)

Eliz: He's been thinking about leaving for quite a while.

(short pause)

MUSIC

Trong phần Mách giúp văn hóa Culture Tips số tiếp theo, ta nghe Larry trả lời câu hỏi: "What do American companies do to attract new employees?" các công ty Hoa Kỳ làm cách nào để hấp dẫn (thu hút) thêm người làm mới? Incentives=cách khuyến khích, khuyến khích, bổng lộc hay phụ cấp. A signing bonus.=tiền thưởng khi bắt đầu làm việc cho hãng mới. A luxury car=xe hơi hạng sang. Lease a car=thuê xe hơi dài hạn. Companies have to compete with each other to hire the most qualified employees.=các công ty phải cạnh tranh với nhau để tuyển dụng nhân viên có khả năng nhất. People with up-to-date knowledge can get very attractive offers.=người có kiến thức mới nhất có thể được các hãng mới làm việc với mức lương rất hấp dẫn. High-tech industries=high technology industries=các công nghiệp đòi hỏi áp dụng công nghệ cao. To offer stock=bán cổ phiếu (dành cho nhân viên hãng). To exercise stock options.=bán cổ phiếu của mình khi giá cao hơn. To own=làm chủ. To own part of the company=làm chủ một phần công ty; nhân viên có cổ phiếu (stocks) của công ty, gián tiếp cũng là chủ một phần của công ty đó. Many companies realize today that their greatest strength is the people who work for the company=ngày nay nhiều công ty ý thức được là sức mạnh lớn nhất của công ty là nhân viên của công ty. To hire the best people=m tuyển dụng nhân viên giỏi nhất.

Cut 4

Culture Tips: Incentives

Larry: Culture Tips

This Culture Tip answers the question: "What do American companies do to attract new employees?"

- a signing bonus tiền thưởng khi ký giấy làm việc cho hãng.
- a luxury car xe hơi hạng sang

Companies have to compete with each other to hire the most qualified employees.

Các công ty ph i c nh tranh v i nhau đ m n đ c chuyên viên h i đ đ i u ki n nh t.

It is also common for companies to offer stock or stock options to new employees. Hãng cũng th ng cho nhân viên m i làm m t s c phi u. Stock options=c phi u hãng cho nhân viên ch c v cao c p: n u hãng phát đ t, sau m t th i h n, n u giá c phi u lên cao, thì ng i có c phi u có th bán (exercise stock options) thành ti n m t. N u hãng không phát đ t, c phi u xu ng th p thì ng i bán không đ c gì. M c đích là hãng mu n nhân viên c g ng làm vi c cho hãng phát đ t.

Eliz: Welcome once again to “Culture Tips” with Gary Engleton.

Today’s e-mail question is: “What do American companies do to attract new employees?”

Gary: Well, in America today, companies have to compete with each other to hire the most qualified employees.

This is especially true in high-tech industries.

People with up-to-date knowledge can get very attractive offers.

Eliz: What’s an example of an attractive offer, Gary?

Gary: Well, signing bonuses are becoming more common.

That means that you get a large amount of money when you accept a job offer.

Eliz: Really? Even before you start to work? That sounds great!

Gary: Yes, or the company might lease a luxury car for you to use.

It is also common for companies to offer stock or stock options to new employees.

Eliz: So you own part of the company! Nice.

Gary: Yes. Many companies today realize that their greatest strength is the people who work for the company.

That’s why they want to hire the very best people.

Eliz: Thanks, Gary!

That was very informative.

MUSIC

Cut 5

Trong phần tiếp theo, ta nghe một câu rồi tùy ý nghĩa bài học mà trả lời đúng hay sai, True or False.

Language Focus: True/False

Larry: True or False.

Eliz: American companies compete with each other to hire the most qualified employees.

(ding)

(pause for answer)

Eliz: True. This is especially true in high-tech industries.

(pause)

Eliz: A "signing bonus" is money you receive after one year's work.

(ding)

(pause for answer)

Eliz: False. A new employee can receive a signing bonus before beginning to work.

MUSIC

Vietnamese Explanation

Quý vị vừa học xong bài 209 trong chương trình Anh Ngữ Sinh Động New Dynamic English. Phạm Văn xin kính chào quý vị thính giả và xin hẹn gặp lại trong bài học tiếp theo.